



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 4

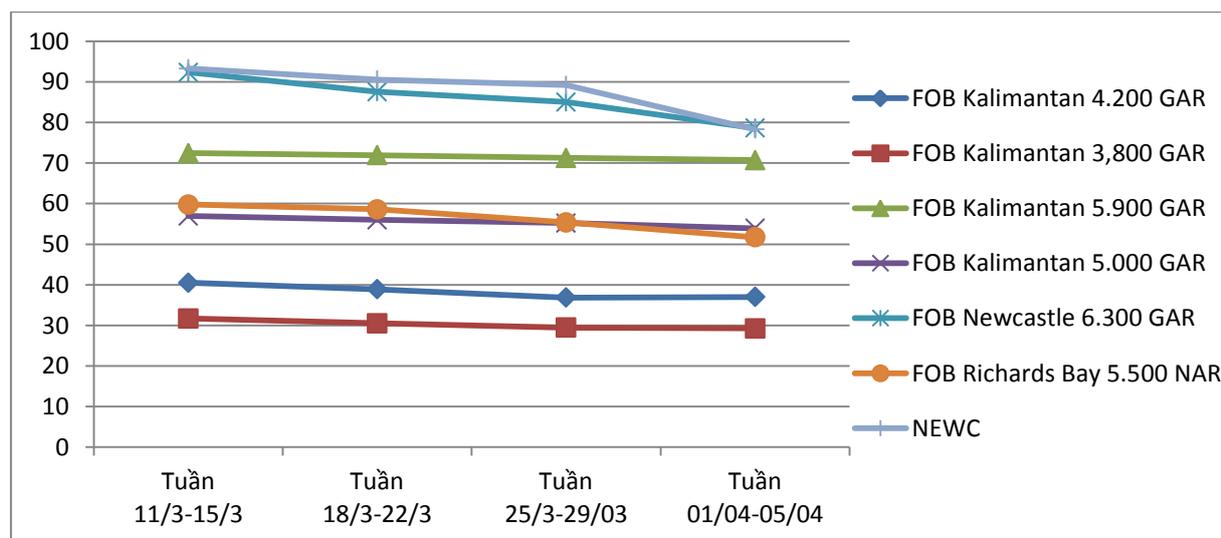
(Từ 01/04 – 05/04)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 11/03-15/03	Tuần 18/03-22/03	Tuần 25/03-29/03	Tuần 1/04-05/04
FOB Kalimantan 4,200 GAR	40,50	38,88	36,85	37
FOB Kalimantan 3,800 GAR	31,70	30,53	29,45	29,25
FOB Kalimantan 5,900 GAR	72,42	71,9	71,25	70,7
FOB Kalimantan 5,000 GAR	56,92	56	55,2	53,9
FOB Newcastle 6,300 GAR	92,3	87,51	85	78,6
FOB Richards Bay 5,500 NAR	59,75	58,6	55,37	51,7
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	93,25	90,51	89,17	78,30



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 4 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 1 tháng 4	01/04	02/04	03/04	04/04	05/06
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	5,75	5,55	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	6,25	6,05	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	7,10	6,90	N/A	N/A	N/A
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,50	11,90	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,70	7,70	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,60	12,05	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,35	6,35	N/A	N/A	N/A
5	Úc - Trung Quốc	10,60	10,60	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	11,80	11,80	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

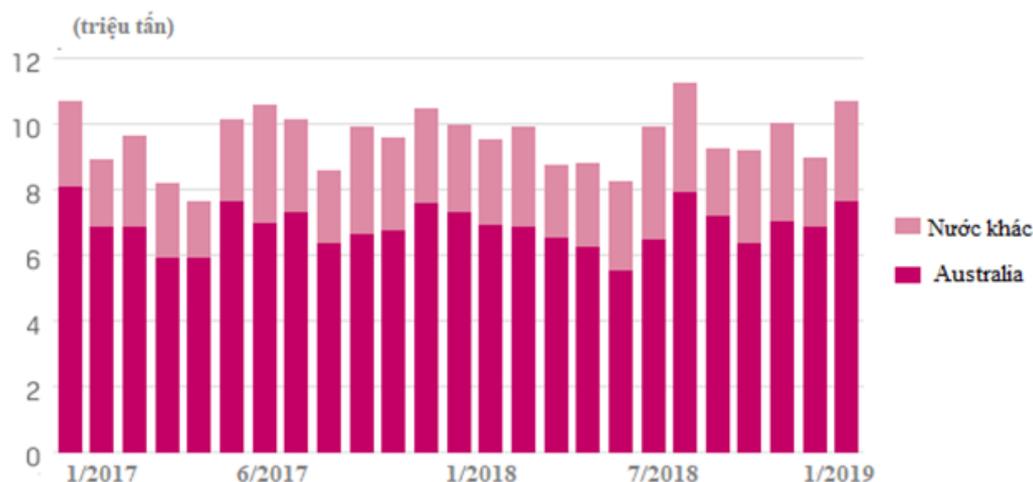
Lượng than nhiệt nhập khẩu trong tháng 1 của Nhật Bản tăng 6,8% so với năm trước, đạt 10,66 triệu tấn

Nhật Bản đã nhập khẩu 10,66 triệu tấn than nhiệt trong tháng 1, tăng 19% so với tháng 12 năm 2018 và 6,8% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất kể từ tháng 8 năm 2018, theo dữ liệu từ Bộ Tài Chính đưa ra trong thứ 3 (26/3).

Australia là nguồn cung cấp than lớn nhất cho Nhật Bản do các khách hàng kỹ tính của nước này thường mua than Australia với giá cố định theo hợp đồng dài hạn, họ ưu tiên đảm bảo nguồn cung hơn giá cạnh tranh. Lượng than nhập khẩu từ Australia đạt 7,65 triệu tấn, tăng 11,4% so với tháng trước đó và 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng than nhập khẩu từ Nga tăng mạnh so với cả tháng 1 và tháng 12 năm 2018, cụ thể tăng 154,2% so với tháng 12 và 102,5% so với tháng 1 năm trước, mức cao nhất xuất khẩu cho Nhật Bản theo dữ liệu của S&P Global từ năm 2016. Trong số các nước cung cấp than cho Nhật Bản, lượng than nhập khẩu từ Indonesia đạt 528.305 tấn, tăng 6,5% so với tháng 12/2018 và 12% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù tăng trưởng trong ngắn hạn, nhu cầu sử dụng than tại Nhật Bản kỳ vọng sẽ giảm trong năm 2019, do mức giá LNG giảm và việc tái khởi động các dự án điện hạt nhân, theo phân tích của S&P Global Platts.

Lượng than nhập khẩu của Nhật Bản



Lượng than nhập khẩu của Nhật Bản trong tháng 1

Nguồn	Khối lượng (tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Australia	7.652.823	11,36	4,91
Nga	1.093.546	154,23	102,58
Indonesia	528.305	6,43	11,98
Canada	241.147	3,92	195,36
Mỹ	236.361	-9,69	98,25
Nước khác	904.724	41,25	-38,59
Tổng	10.656.906	19,29	6,78

(Nguồn: S&P Global Platts)

Ấn Độ tìm nguồn thay thế than độ tro cao của Australia

India đang tìm nguồn than thay thế cho than nhiệt độ tro cao của Australia sau khi giá loại than này tăng tới 57 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle. Giá than Newcastle độ tro cao giao theo chuyển ổn định ở mức 57 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle (ngày 1/4), một số khách hàng tại Ấn Độ vẫn tiếp tục tìm mua các chuyên than xếp trong cuối tháng 4. Than Australia 5.500 kcal/kg NAR vận chuyển đến Ấn Độ có giá 69 USD/tấn, điều kiện CFR, đã bao gồm cả cước phí vận chuyển bằng tàu Panamax từ Newcastle ở mức 12 USD/tấn. Các công ty Australia bán than 5.500 kcal/kg NAR đã phải tìm các thị trường khác ngoài Trung Quốc sau khi các chuyên hàng trước đó của họ phải chờ nhiều ngày ở cảng. Các công ty tham gia thị trường than nhập khẩu đường biển kỳ vọng Hội nghị ngành than diễn ra trong tuần tới tại Thượng Hải sẽ đưa ra giải pháp cho các giao dịch trong tương lai.

Dự án mỏ tại Australia của Adani (Ấn Độ) được thông qua giấy phép môi trường

Adani Enterprise (Ấn Độ) đã đạt được một bước tiến mới trong việc khai thác than nhiệt tại bang Queensland, Australia. Bộ trưởng Môi trường Australia trong thứ 3 (9/4) cho biết, Bộ đã chấp thuận kế hoạch quản lý nguồn nước ngầm của Adani. Tuy vậy, Bộ trưởng Môi trường, bà Melissa Price cho biết: “Quyết định trên chưa phải bước chấp thuận cuối cùng cho dự án này”. Dự án của Adani vẫn phải cần chín giấy phép về môi trường khác được thông qua để khởi động xây dựng.

Bộ Than Ấn Độ hỗ trợ các công ty tự cấp than nâng cao sản lượng

Bộ Than Ấn Độ đã lên kế hoạch tập trung hỗ trợ các công ty tự cấp than để giúp họ nâng cao sản lượng do các công ty này thường xuyên không đáp ứng được mục tiêu. Quyết định trên đã tạo áp lực lớn tới Coal India, do công ty này đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu trong nước. Một đại diện của chính phủ cho biết: “Trong năm nay, chính phủ sẽ tập trung vào các công ty tự cấp than. Họ đã gặp nhiều vấn đề trong hoạt động sản xuất, và chúng tôi cần giúp họ đẩy nhanh quy trình và tăng sản lượng”.

Các công ty tự cấp than gặp phải khó khăn do trì hoãn thu hồi đất cũng như các vấn đề về tái định cư và tái hồi phục. Trong năm 2018-2019, các mỏ than tư nhân đã sản xuất khoảng 33 triệu tấn. Trong những năm trước, họ đã sản xuất khoảng 36 triệu tấn, bao gồm 18 triệu tấn từ công ty Sasan Power Ltd và 6,2 triệu tấn của Tata Steel. Chính quyền cũng cho biết những mỏ than chưa được khai thác sẽ được đưa vào khai thác để giảm áp lực cho Coal India do nhu cầu từ các công ty này sẽ giảm và giữ mức dự trữ tại các NMNĐ.

(Nguồn: Platts)